



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



BẢN TIN TBT
Số 04/2022



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: 01 Bà Triệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256 3822747

Fax: 0256 3822747

website: www.tdcbinhdinh.org.vn

Email: chicuctdc@skhcn.binh딘.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
I	Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	4
1	Ngày Tiêu chuẩn Thế giới - World Standards Day (14/10/2022): Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) - Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn	4
2	STI Việt Nam & Hoạt động Đào tạo: Khóa đào tạo tăng cường Truy xuất nguồn gốc nhằm xây dựng thương hiệu và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu	8
3	Kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Bình Định	11
4	Ban hành Quy chuẩn về tương thích điện từ với thiết bị thông tin vô tuyến điện	13
5	Tiếp tục xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc	18
II	Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	21
1	Đào tạo kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Định	21
2	Dự thảo sửa đổi Quy tắc thực thi của Đạo luật kiểm soát an toàn thiết bị điện và sản phẩm tiêu dùng của Hàn Quốc	23
3	Dự thảo Quy định về kiểm tra pháp lý đối với thiết bị khử trùng bằng tia cực tím	24
III	Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	25
1	Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành	25



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Kính gửi: Quý bạn đọc!

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Định thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hỏi đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã xây dựng và biên soạn bản tin TBT hàng quý nhằm đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin được đăng tải trên website: www.tdcbinhdinh.org.vn
 Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Bản tin Quý IV năm 2022!

Email: chicuctdc@skhcn.binhdinhh.gov.vn ĐT: 02563 822747



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Ngày Tiêu chuẩn Thế giới - World Standards Day (14/10/2022): Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) - Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn

Nhằm tri ân những đóng góp và hợp tác của hàng ngàn chuyên gia, tổ chức trên toàn thế giới đã phát triển các thỏa thuận tự nguyện được công bố dưới dạng Tiêu chuẩn Quốc tế, ngày 14 tháng 10 hằng năm đã được ba tổ chức tiêu chuẩn hàng đầu thế giới là Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) và Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) chọn làm Ngày Tiêu chuẩn Thế giới.

Từ năm 2021, Ba tổ chức này đã bắt đầu thống nhất một thông điệp kéo dài nhiều năm với chủ đề tiêu chuẩn hỗ trợ đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) với khẩu hiệu “Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn”.



Ngày Tiêu chuẩn Thế giới
14/10/2022

Tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs)
Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn



Yinbiao Shu
Chủ tịch IEC



Ulrika Francke
Chủ tịch ISO



Houlin Zhao
Tổng thư ký ITU

Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG - Sustainable Development Goals), nhằm giải quyết sự mất cân bằng xã hội, phát triển nền kinh tế bền vững và làm chậm tốc độ biến đổi khí hậu. Cụ thể, 17 Mục tiêu Phát triển bền vững gồm: Xóa nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi; Xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng, phát triển nông nghiệp bền vững; Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi; Đảm bảo giáo dục chất lượng, rộng mở và công bằng và nâng cao cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người; Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái; Đảm bảo sự sẵn có và quản lý bền vững nguồn nước và cải thiện các điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người; Đảm bảo việc tiếp cận năng lượng với giá cả hợp lý, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người; Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tốt cho tất cả mọi người; Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới; Giảm bất bình đẳng trong mỗi quốc gia và giữa các quốc gia; Xây dựng các đô thị và các khu dân cư mở cửa cho tất cả mọi người, an toàn, vững chắc và bền vững; Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững; Có biện pháp khẩn cấp để chống lại biến đổi khí hậu và các tác động của nó; Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển cho phát triển bền vững; Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học; Thúc đẩy xã hội hòa bình và rộng mở cho phát triển bền vững, mang công bằng đến với tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm và rộng mở ở tất cả các cấp; và đẩy mạnh cách thức thực hiện và đem lại sức sống mới cho quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững.

Để đạt được các Mục tiêu này sẽ đòi hỏi sự hợp tác của nhiều đối tác nhà nước và tư nhân, đồng thời cần sử dụng tất cả các công cụ sẵn có, bao gồm cả các tiêu chuẩn quốc tế và đánh giá sự phù hợp. Cuộc chiến căng thẳng chống lại đại dịch toàn cầu dai dẳng cho thấy sự cần thiết phải giải quyết các Mục tiêu Phát triển bền vững một cách bao trùm, nhằm củng cố các cộng đồng xã hội, làm cho chúng trở nên kiên cường hơn và công bằng hơn. Trong quá trình theo đuổi mục tiêu này, tiêu chuẩn càng trở nên thích hợp và cần thiết hơn bao giờ hết.

Có thể thấy, tiêu chuẩn là “xương sống” của xã hội khi chúng bảo đảm sự an toàn và chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế và cải thiện môi trường mà chúng ta đang sống. Bởi vì, tiêu chuẩn mang lại lợi ích cho cả Doanh nghiệp, Người tiêu dùng và Chính phủ. Hiện nay, theo thống kê của ISO có 31400 tiêu chuẩn đóng góp vào 17 mục tiêu phát triển bền vững.



Đối với Doanh nghiệp, tiêu chuẩn là công cụ chiến lược và định hướng để giúp các công ty giải quyết một số thách thức đòi hỏi khắt khe nhất của hoạt động kinh doanh hiện đại. Chúng đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh càng ngày càng hiệu quả, làm tăng năng suất và giúp công ty tiếp cận các thị trường mới, thông qua việc đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm và dịch vụ. Hơn nữa, tiêu chuẩn giúp cho doanh nghiệp cắt giảm chi phí thông qua việc cải thiện hệ thống và các quá trình; tăng khả năng cạnh tranh, và tăng sự hài lòng của khách hàng thông qua cải thiện an toàn, chất lượng và quá trình; giảm thiểu tác động của doanh nghiệp vào môi trường.

Đối với Người tiêu dùng, tiêu chuẩn giúp nâng cao chất lượng sống của người tiêu dùng. Khi các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn, người tiêu dùng có thể tin tưởng rằng chúng là an toàn, đáng tin cậy và có chất lượng phù hợp. Ví dụ, tiêu chuẩn về an toàn đồ chơi trẻ em, tiêu chuẩn về mũ bảo hiểm... là sự lựa chọn an toàn cho người tiêu dùng; tiêu chuẩn về chất lượng không khí, nước và đất, về phát thải khí và bức xạ, và các khía cạnh môi trường của sản phẩm góp phần vào nỗ lực bảo vệ môi trường và sức khỏe của người dân; tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng thực phẩm giúp bảo vệ người tiêu dùng. Chúng đề cập đến các vấn đề có liên quan đến người tiêu dùng như giá trị dinh dưỡng, ghi nhãn và công bố, hương vị, vệ sinh, thực phẩm biến đổi gen, giới hạn các chất phụ gia, thuốc trừ sâu, chất gây ô nhiễm...

Đối với Chính phủ, Tiêu chuẩn cung cấp các kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm và đây là một nguồn lực quan trọng đối với chính phủ khi phát triển chính sách công. Chính phủ có thể sử dụng tiêu chuẩn để hỗ trợ chính sách công đem lại nhiều lợi ích như: Tập hợp các ý kiến chuyên gia: bằng việc sử dụng và viện dẫn tiêu chuẩn trong các văn bản Quy phạm pháp luật, Chính phủ sẽ nhận được lợi ích từ ý kiến của các chuyên gia mà không cần làm việc trực tiếp với họ. Bên cạnh đó, Tiêu chuẩn là tiền đề cho việc mở cửa thương mại thế giới - tiêu chuẩn quốc tế ISO được chấp nhận bởi nhiều chính phủ, do đó sử dụng hoặc viện dẫn chúng trong các quy chuẩn quốc gia sẽ tạo thuận lợi

cho việc lưu thông hàng hóa, dịch vụ và công nghệ từ nước này sang nước khác. Khi đó, có thể loại bỏ các rào cản trong thương mại với thế giới bằng cách cung cấp các tiêu chuẩn làm cơ sở kỹ thuật trong các điều khoản của các hiệp định thương mại ở các cấp khu vực và quốc tế.

Việt Nam đã và đang tham gia tích cực vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn quốc tế để sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam có thể vươn ra thị trường thế giới mạnh mẽ hơn. Đồng thời, thường xuyên tăng cường hợp tác quốc tế bao gồm cả song phương và đa phương để đẩy nhanh quá trình hiện thực hóa các tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu Phát triển bền vững và “Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn”./.

Nguồn: tcvn.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

STI Việt Nam & Hoạt động Đào tạo: Khóa đào tạo tăng cường Truy xuất nguồn gốc nhằm xây dựng thương hiệu và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu

Căn cứ theo quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch số 2979/QĐ-BKHCN ngày 14/10/2019 triển khai Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”.

Trong khuôn khổ Dự án “Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối cho doanh nghiệp nhỏ và vừa” (LinkSME), do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai và Viện Nghiên cứu Tổ chức và Kinh tế số (RIDE) phối hợp với dự án USAID LinkSME, tổ chức chương trình đào tạo “**Tăng cường truy xuất nguồn gốc nhằm xây dựng thương hiệu và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu**”. Đây là hoạt động trong khuôn khổ Hợp phần Kết nối thị trường của Dự án do Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì diễn ra trong 2 ngày 20-21/10/2022 tại Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai, Thành phố Pleiku, Gia Lai.



Khóa đào tạo có sự tham dự của đại diện các Sở ngành bao gồm: Sở KH&CN tỉnh Gia Lai, Sở KH&CN tỉnh Quảng Nam, Chi cục TĐC các tỉnh: Phú Yên, Bình Định, Ninh Thuận, Khánh Hòa và Viện nghiên cứu tổ chức và kinh tế số cùng hơn 70 doanh nghiệp.

Về phía đại diện đơn vị đào tạo có sự tham dự của các chuyên gia đến từ những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc: Tiến sĩ Lê Anh Hưng – Chuyên gia về truy xuất nguồn gốc với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, đào tạo về truy xuất nguồn gốc và các tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý trong nước và quốc tế cho doanh nghiệp; Ông Trần Nguyên Các – Chuyên gia về TXNG và MSMV với bề dày kinh nghiệm trong quản lý phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ, Ông Nguyễn Duy Đức - Chuyên gia kiểm soát Truy xuất nguồn gốc dự án UNIDO, Ông Đỗ Văn Long - Chuyên gia giảng dạy chủ đề Ứng dụng Blockchain để nâng cao hiệu quả hoạt động TXNG, Bà Phạm Phương Linh - Chuyên gia giảng dạy về chủ đề Xây dựng thương hiệu doanh nghiệp.



Nội dung buổi đào tạo tập trung vào giới thiệu tổng quan về hoạt động “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tăng cơ hội tiếp cận thị trường tiềm năng thông qua định vị thương hiệu, áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc”, Tổng quan về các loại MSMV, TXNG và ứng dụng thực tiễn tại DN, hướng dẫn ứng dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất

nguồn gốc, xây dựng và định vị thương hiệu kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu.



Qua buổi đào tạo với chuyên gia đầu ngành, Bà Nguyễn Thị Phương Mai – PGĐ Sở KH-CN Tỉnh Gia Lai đã có lời phát biểu cảm ơn những chia sẻ hữu ích và quý báu của các chuyên gia đến từ dự án và đánh giá cao sự đồng hành và hỗ trợ của đoàn chuyên gia đến từ STI Việt Nam trong quá trình đào tạo về áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc nhằm xây dựng thương hiệu và kết nối chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sau khi chính thức đưa vào hoạt động, *Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá tỉnh Gia Lai* cam kết sẽ đảm bảo hoàn thiện việc xây dựng, áp dụng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trong tỉnh, kết nối với cổng thông tin truy xuất sản phẩm, hàng hóa quốc gia, đồng thời nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa, trong đó chú trọng sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chương trình OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực của tỉnh, qua đó kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu dùng./.

Nguồn: <https://sticert.vn/>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT
LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN) tỉnh Bình Định năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại 30 CQHCCN của tỉnh Bình Định đợt 2 năm 2022.



Quang cảnh buổi làm việc tại UBND thị xã Hoài Nhơn

Qua kiểm tra thực tế tại các cơ quan việc triển khai áp dụng HTQLCL vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đã được duy trì hiệu lực và từng bước nâng cao hiệu quả áp dụng; hoạt động kiểm soát tài liệu, hồ sơ được cập nhật kịp thời, giúp cho việc quản lý, lưu trữ, truy xuất nhanh chóng, tránh nhầm lẫn và sử dụng tài liệu hết hiệu lực; lãnh đạo kiểm soát được quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thống kê báo cáo theo yêu cầu,...góp phần nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công, cải tiến, thỏa mãn nhu cầu của tổ chức, công dân.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định, như: Nhận thức về yêu cầu của tiêu chuẩn và cách thức tổ chức đánh giá nội bộ Hệ

thống quản lý chất lượng theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; việc gắn kết các yêu cầu tiêu chuẩn với nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL chưa đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả; chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các biện pháp kiểm soát các quá trình đã được xác định và áp dụng trong HTQLCL của cơ quan, đơn vị; chưa khai thác hết những lợi ích tiềm năng của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 thông qua các hoạt động như: Đo lường sự thỏa mãn khách hàng, hoạch định và kiểm soát các mục tiêu chất lượng liên quan đến chất lượng dịch vụ công do cơ quan cung cấp, thực hiện các hành động khắc phục và cải tiến chất lượng,...

Nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 và các quy định có liên quan, các cơ quan cần thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống tài liệu nội bộ đang áp dụng phù hợp với thực tiễn hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Đặc biệt là việc đồng bộ các quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã ban hành áp dụng tại cơ quan theo yêu cầu HTQLCL với các quy trình đang áp dụng trên Cổng dịch vụ công, một cửa điện tử của tỉnh (iGate).

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn và hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các CQHCNN của tỉnh, đặc biệt là đối với UBND cấp xã và các công chức chuyên trách về công tác ISO tại các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó cần tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong xây dựng và áp dụng HTQLCL đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 và Quyết định 19/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định./.

Nguồn: Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Ban hành Quy chuẩn về tương thích điện từ với thiết bị thông tin vô tuyến điện

(VietQ.vn) - Bộ Thông tin và Truyền thông vừa ban hành Thông tư về Quy chuẩn quy định các yêu cầu chung về tương thích điện từ (EMC) đối với các thiết bị vô tuyến và phụ trợ liên quan.

Theo đó, Quy chuẩn quy định các yêu cầu chung về tương thích điện từ (EMC) đối với các thiết bị vô tuyến và phụ trợ liên quan, không bao gồm thiết bị thu quảng bá.

Các thông số kỹ thuật liên quan đến cổng ăngten của thiết bị vô tuyến và phát xạ bức xạ từ cổng vô của thiết bị vô tuyến và tổ hợp của thiết bị vô tuyến và thiết bị phụ trợ không nằm trong phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này. Cách bố trí đo kiểm EMC và phương pháp đánh giá kết quả đo kiểm riêng thích hợp cho từng loại thiết bị vô tuyến được quy định trong các phần Điều kiện riêng liên quan tại các phần của bộ tiêu chuẩn ETSI EN 301 489.

Trong trường hợp khác biệt (ví dụ về điều kiện riêng, định nghĩa, chữ viết tắt) giữa Quy chuẩn này và các quy định trong Điều kiện riêng liên quan tại các phần của bộ tiêu chuẩn ETSI EN 301 489 thì áp dụng phần Điều kiện riêng liên quan của bộ tiêu chuẩn ETSI EN 301 489



Ban hành Quy chuẩn về tương thích điện từ với thiết bị thông tin vô tuyến điện

Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quy định điều kiện riêng cho thiết bị/dịch vụ vô tuyến cụ thể, ví dụ trong trường hợp khởi tạo mới một dịch vụ vô tuyến hoặc một ứng dụng cụ thể, thì có thể sử dụng Quy chuẩn này cùng với thông tin riêng của thiết bị vô tuyến do nhà sản xuất cung cấp để kiểm tra các yêu cầu EMC như đã nêu ra trong Quy chuẩn này. Mã số HS của các thiết bị thuộc phạm vi của quy chuẩn này quy định tại Phụ lục G.

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh và khai thác các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này trên lãnh thổ Việt Nam.

Quy chuẩn cũng đưa ra các quy định kỹ thuật về EMC; khả năng áp dụng các phép đo phát xạ; cấu hình đo; phát xạ từ cổng; phát xạ từ các cổng vào/ra nguồn điện DC; phát xạ từ cổng vào/ra nguồn điện AC; phát xạ dòng hài (cổng vào nguồn điện lưới AC); nhấp nháy và biến động điện áp (cổng đầu vào nguồn điện lưới AC); phát xạ từ cổng mạng hữu tuyến; miễn nhiễm; khả năng áp dụng các phép thử miễn nhiễm; cấu hình thử; miễn nhiễm trong trường điện từ tần số vô tuyến (80 MHz đến 6 000 MHz); miễn nhiễm đối với phóng tĩnh điện; miễn nhiễm đối với đột biến nhanh, chế độ chung; miễn nhiễm đối với tần số vô tuyến, chế độ chung; miễn nhiễm đối với đột biến, quá áp trong môi trường phương tiện vận tải; miễn nhiễm đối với sụt áp và gián đoạn điện áp; miễn nhiễm đối với quá áp.

Ban hành kèm theo quy chuẩn là các phụ lục quy định điều kiện đo kiểm; thiết bị phụ trợ; tiêu chí chất lượng; các phần tiêu chuẩn liên quan trong bộ tiêu chuẩn EN 301 489; mã HS của thiết bị thông tin vô tuyến điện và các phụ lục tham khảo về thông tin cung cấp cho phòng thử nghiệm; áp dụng các tiêu chuẩn EMC hài hòa đối với thiết bị đa vô tuyến, thiết bị vô tuyến đa tiêu chuẩn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2023. Thông tư số 21/2014/TT-BTTTT ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện” hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023.

Thời đại cách mạng công nghệ 4.0 đang ngày càng phát triển và được chú trọng, các lĩnh vực vật lý và lĩnh vực số, lĩnh vực kinh tế vật chất và kinh tế số đang hoà nhập lại. Chính sự bùng nổ về số lượng và sự đa dạng của các loại máy móc, thiết bị điện tử cùng với mật độ sử dụng chúng ngày càng nhiều đã dẫn đến vấn đề tương thích điện từ - EMC được quan tâm nhiều hơn.

Thiết bị sản phẩm thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cần phải được cấp phép đúng theo quy định trước khi được đưa ra thị trường hoặc thông quan. Việc cấp phép này đảm bảo rằng các thiết bị sử dụng tại Việt Nam hoạt

động hiệu quả, đáp ứng tính tương thích điện từ cũng như phải tuân thủ các quy định của nhà nước và pháp luật. Các sản phẩm này nằm trong danh mục ban hành kèm theo Thông tư 11/2020/TTBTTTT ngày 14/05/2020 và phải đáp ứng các quy chuẩn/ tiêu chuẩn tương ứng về tương thích điện từ.

Liên quan đến lĩnh vực này, các quy chuẩn/tiêu chuẩn về tương thích điện từ do Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng bao gồm những tiêu chuẩn:

- TCVN 7189:2009: Thiết bị Công nghệ thông tin – Đặc tính nhiễu tần số vô tuyếnGiới hạn và phương pháp đo.

- TCVN 8241-4-2:2009: Tương thích điện từ (EMC) - Phần 4-2: Phương pháp đo và thử - Miễn nhiệm đối với hiện tượng phóng tĩnh điện.

- TCVN 8241-4-3:2009: Tương thích điện từ - Phần 4-3: Phương pháp đo và thử - Miễn nhiệm đối với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến.

- TCVN 8241-4-5:2009: Tương thích điện từ (EMC) - Phần 4-5: Phương pháp đo và thử - Miễn nhiệm đối với xung.

- T CVN 8241-4-6:2009: Tương thích điện từ (EMC) – Phần 4-6: Phương pháp đo và thử - Miễn nhiệm đối với nhiễu dẫn tần số vô tuyến.

- TCVN 8241-4-8:2009: Tương thích điện từ (EMC) - Phần 4-8: Phương pháp đo và thử - Miễn nhiệm đối với từ trường tần số nguồn.

- TCVN 8241-4-11:2009: Tương thích điện từ - Phần 4-11: Phương pháp đo và thử - Miễn nhiệm đối với các hiện tượng sụt áp, gián đoạn ngắn và biến đổi điện áp.

- TCVN 8235:2009: Tương thích điện từ (EMC) – Thiết bị mạng Viễn thông – Yêu cầu về tương thích điện từ.

- TCVN 9373: 2012: Thiết bị trong hệ thống phân phối cáp tín hiệu truyền hìnhYêu cầu về tương thích điện từ

- TCVN 7909-4-2:2015: Tương thích điện từ (EMC) – Phần 4-2: Phương pháp đo và thử - Thử miễn nhiệm đối với hiện tượng phóng tĩnh điện.

- TCVN 7909-4-3:2015: Tương thích điện từ (EMC) – Phần 4-3: Phương pháp đo và thử - Thử miễn nhiệm đối với trường điện từ bức xạ tần số vô tuyến.

- TCVN 7909-4-6:2015: Tương thích điện từ (EMC) – Phần 4-6: Phương

pháp đo và thử - Miễn nhiệm đối với nhiễu dẫn cảm ứng bởi trường tần số vô tuyến.

- TCVN 7909-4-8:2015: Tương thích điện từ (EMC) – Phần 4-8: Phương pháp đo và thử - Thử miễn nhiệm đối với từ trường tần số công nghiệp

- TCVN 7909-1-2:2016: Tương thích điện từ (EMC) Phần 1-2: Quy định chung – Phương pháp luận để đạt được an toàn chức năng của thiết bị điện và điện tử liên quan đến hiện tượng điện từ

- TCVN 7317: 2003: Thiết bị công nghệ thông tin. Đặc tính miễn nhiệm. Giới hạn và phương pháp đo.

- TCVN 7600:2010: Máy thu thanh, thu hình quảng bá và thiết bị kết hợp- Đặc tính nhiễu tần số Radio – Giới hạn và phương pháp đo.

Các quy chuẩn quốc gia:

- QCVN 17: 2010/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát hình sử dụng công nghệ tương tự

- QCVN 18:2014/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện.

- QCVN 29:2011/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát thanh quảng bá sử dụng kỹ thuật điều biên (AM).

- QCVN 30:2011/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát thanh quảng bá sử dụng kỹ thuật điều tần (FM).

- QCVN 31:2011/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ đối với thiết bị phát hình quảng bá mặt đất sử dụng kỹ thuật số DVB-T.

- QCVN 71: 2013/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) của mạng cáp phân phối tín hiệu truyền hình.

- QCVN 72: 2013/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) của thiết bị trong hệ thống phân phối truyền hình cáp.

- QCVN 77: 2013/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần và tương thích điện từ của máy phát hình kỹ thuật số DVB-T2.

- QCVN 86:2019/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị đầu cuối và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động
- QCVN 93:2015/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị truyền hình ảnh số không dây.
- QCVN 94:2015/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin băng siêu rộng.
- QCVN 96:2015/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến cự li ngắn dải tần từ 9kHz đến 40 GHz.
- QCVN 100:2015/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất (TETRA)
- QCVN 103: 2016/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị trạm gốc, lập và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM, W-CDMA FDD và LTE.
- QCVN 106: 2016/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến trong nghiệp vụ di động hàng không băng tần 117,975-137 MHz dùng trên mặt đất
- QCVN 112:2017/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng.
- QCVN 113:2017/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị DECT.
- QCVN 114:2017/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị truyền dẫn vô tuyến cố định và thiết bị phụ trợ.
- QCVN 118:2018/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị đa phương tiện – yêu cầu phát xạ.
- QCVN 119:2019/BTTTT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến và dẫn đường hàng hải.

Nguồn: vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tiếp tục xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc

Tháng 01/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (Đề án 100). Sau 4 năm thực hiện Đề án 100, hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc dần được hoàn thiện; nhận thức xã hội về truy xuất nguồn gốc được nâng cao; nền tảng hệ thống truy xuất nguồn gốc được thống nhất xây dựng.

Đáng chú ý là việc ban hành Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/1/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường.

Các quy định về truy xuất nguồn gốc tại Nghị định số 13/2022/NĐ-CP đã khẳng định vai trò quản lý nhà nước nhằm thống nhất hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Đây là căn cứ để các nhà quản lý hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, đưa truy xuất nguồn gốc trở thành một trong những hàng rào kỹ thuật để quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu, và là công cụ tạo điều kiện để hàng hóa Việt Nam xuất khẩu dễ dàng hơn.

Đối với doanh nghiệp, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP cũng là căn cứ để các doanh nghiệp đưa ra được kế hoạch triển khai các hoạt động nâng cao năng lực kỹ thuật cho hoạt động truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, một số bộ, ngành đã rà soát và quy định nội dung truy xuất nguồn gốc vào văn bản quy phạm pháp luật, như: Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/2/2021 quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT.

Hệ thống các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc đã được xây dựng và công bố. Đến nay, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp các bộ có liên quan xây dựng và công bố 10 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc, nâng tổng số tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực này lên 23 tiêu chuẩn.

Dự kiến đến cuối năm 2022, tổng số tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc được công bố lên tới hơn 30 tiêu chuẩn. Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng sẽ xây dựng 7 tiêu chuẩn liên quan đến xác thực nguồn gốc và truy xuất nguồn gốc các loại sản phẩm nông sản, 4 tiêu chuẩn về xác thực nguồn gốc và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm khác. Bộ Y tế sẽ xây dựng 2 tiêu chuẩn liên quan đến truy xuất trang thiết bị y tế theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Cùng với việc công bố các tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã và đang lồng ghép trong các nhiệm vụ, dự án KH&CN cấp bộ, cấp quốc gia xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc, như: Tài liệu hướng dẫn xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuẩn của Tổ chức mã số, mã vạch toàn cầu (GS1); tài liệu hướng dẫn đánh giá hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuẩn GS1...

Việc triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc mới tập trung áp dụng ở một số sản phẩm nông sản thực phẩm, còn việc áp dụng truy xuất nguồn gốc một số các sản phẩm quan trọng khác, như thuốc chữa bệnh, trang thiết bị y tế, lâm sản, thủy sản chưa được quan tâm đúng mức.



Ảnh minh họa

Theo đánh giá của Bộ KH&CN, do quản lý về truy xuất nguồn gốc là nhiệm vụ hoàn toàn mới của địa phương, nên tiến độ triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại nhiều địa phương còn chậm. Bên cạnh đó, do nguồn nhân lực tại một số địa phương thiếu và hạn chế về trình độ, các địa phương gặp khó khăn trong việc tìm nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ.

Hiện đã có 61/63 địa phương ban hành kế hoạch thực hiện Đề án 100; 50/63 địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền và tập huấn, đào tạo các nội dung trong đề án; 45/63 địa phương đã xác định sản phẩm đặc trưng, sản phẩm ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc; 42/63 địa phương đã có các hoạt động chuẩn bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh, thành phố; 38/63 địa phương đã triển khai truy xuất nguồn gốc hoặc đã áp dụng tem truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm cụ thể.

Việc triển khai áp dụng truy xuất nguồn gốc mới tập trung áp dụng ở một số sản phẩm nông sản thực phẩm, còn việc áp dụng truy xuất nguồn gốc một

số các sản phẩm quan trọng khác, như thuốc chữa bệnh, trang thiết bị y tế, lâm sản, thủy sản... chưa được quan tâm đúng mức.

Nhiều đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc chưa thật sự quan tâm đến các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế về truy xuất nguồn gốc để bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống với nhau, cho nên việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm của doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn khi tham gia thị trường quốc tế.

Các doanh nghiệp và người tiêu dùng vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa của truy xuất nguồn gốc và chưa hiểu đúng bản chất của truy xuất nguồn gốc; thói quen và ý thức làm việc chưa tuân thủ quy trình, ngại ghi chép cũng là yếu tố khó khăn cho quá trình thực hiện Đề án 100 tại các địa phương.

Để triển khai hiệu quả đề án, Bộ KH&CN cho rằng, cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về truy xuất nguồn gốc, trong đó có việc nghiên cứu, đánh giá những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa liên quan đến mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc để bảo đảm thống nhất trong quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc.

Tiếp tục xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc, xây dựng các tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến truy xuất nguồn gốc.

Bên cạnh đó, cần hỗ trợ áp dụng thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và nhân rộng mô hình tới các doanh nghiệp trong các ngành, nghề; thực hiện các hoạt động quảng bá, nhân rộng các mô hình áp dụng truy xuất nguồn gốc phục vụ xuất khẩu. Để tăng số lượng doanh nghiệp quan tâm đến truy xuất nguồn gốc, cần đẩy mạnh truyền thông, phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, các văn bản quy định liên quan đến mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc.

Nguồn: vietq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

**Đào tạo kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Ngày 08/11/2022, tại Bình Định, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng tổ chức Khóa đào tạo **“Phổ biến các cam kết về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) của WTO và trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”** với sự tham gia của đại diện hơn 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu khai mạc khóa đào tạo, ông Phan Ngọc Anh - Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Định nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc nhận thức thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với doanh nghiệp, cũng như đối với cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý và hỗ trợ cho doanh nghiệp. Ông cho biết, hoạt động này cũng nằm trong khuôn khổ triển khai Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; và Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh.



Ông Phan Ngọc Anh – Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Định phát biểu khai mạc khóa đào tạo

Tại khóa đào tạo, đại diện Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng, ông Nguyễn Diễn – nguyên Phó Giám đốc VCCI Đà Nẵng, Chuyên gia hội nhập kinh tế quốc tế đã trình bày các nội dung tổng quan về TBT; Hiệp định TBT của WTO; và so sánh TBT trong các hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP với TBT của WTO.



Quang cảnh khóa đào tạo

Ngoài ra, tham dự khóa đào tạo, các doanh nghiệp cũng được cung cấp các thông tin về hoạt động TBT tại Việt Nam, nhận định được tác động tích cực và tiêu cực của biện pháp TBT đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị giúp doanh nghiệp có thể kịp thời đáp ứng đầy đủ được các quy định từ các biện pháp TBT.

Bên cạnh đó, chuyên gia cũng cung cấp các đầu mối liên quan để giúp doanh nghiệp chủ động tiếp cận các thông tin về hoạt động TBT, như:

- Văn phòng TBT Việt Nam – Trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam: <http://www.tbt.gov.vn/>
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: <https://tcvn.gov.vn/>
- TBT các Bộ, ngành: <http://www.tbt-bgtvt.vn/>; <http://www.tbt-mocst.vn/>...
- TBT các tỉnh, thành phố: <http://tbthcm.org.vn/>;
http://tbtagi.angiang.gov.vn; <http://tdcbinhdinhhinh.org.vn/>
- Các Hiệp hội ngành hàng:
 - + Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST): <https://vietfores.org/>
 - + Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định – FBA Bình Định: <http://fpabinhdinh.com.vn>
 - + Hiệp hội Dệt may – VITAS: <http://www.vietnamtextile.org.vn/>;
 - + Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản-VASEP: <http://vasep.com.vn/>.

Nguồn: Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Dự thảo sửa đổi Quy tắc thực thi của Đạo luật kiểm soát an toàn thiết bị điện và sản phẩm tiêu dùng của Hàn Quốc

Ngày 19/9/2022 Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi Quy tắc thực thi của Đạo luật kiểm soát an toàn thiết bị điện và sản phẩm tiêu dùng. Các sửa đổi chính như sau:

- Phạm vi của hệ thống sạc xe điện sẽ được mở rộng (200kVA → 500kVA) (Phụ lục 1,4);
- Các sản phẩm hiện đang được xác nhận an toàn sẽ bị hạ cấp trở thành đối tượng cần đảm bảo sự phù hợp của nhà cung cấp: Đệm sưởi điện và máy sưởi chân cho điện áp định mức DC (Phụ lục 4, 5, 13).

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2022/TBT/KOR/22_6226_02_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/KOR/1096

Nguồn: tbt.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Dự thảo Quy định về kiểm tra pháp lý đối với thiết bị khử trùng bằng tia cực tím

Ngày 21/9/2022 Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định về kiểm tra pháp lý đối với thiết bị khử trùng bằng tia cực tím.

Hiện nay, thiết bị khử trùng bằng tia UV được người tiêu dùng ưa chuộng để chống chọi với đại dịch. Bức xạ phát ra từ thiết bị khử trùng bằng tia UV có thể gây nguy hiểm cho người tiêu dùng nhưng không dễ dàng phát hiện ra bức xạ.

Sử dụng thiết bị khử trùng bằng tia UV không đúng cách có thể làm giảm thị lực và gây tổn thương cho da của người tiêu dùng. Để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng, Đài Loan có kế hoạch điều chỉnh quy định liên quan đến các thiết bị khử trùng bằng tia UV.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/5/2023. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/cnattachments/2022/TBT/TPKM/22_6423_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/TPKM/506

Nguồn: tbt.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ IV NĂM 2022



Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Danh mục các tiêu chuẩn,
quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành



STT	Ký hiệu	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
01	QCVN 46:2022/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quan trắc khí tượng	27/10/2022	28/4/2023
02	QCVN 03-01:2022/BNNPTNT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Keo dán gỗ	25/10/2022	25/4/2023
03	QCVN 08:2018/BTC/SĐ2:2022	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xuồng (tàu) cao tốc dự trữ quốc gia	25/10/2022	09/12/2022
04	QCVN 02:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	26/9/2022	26/3/2022
05	QCVN 01:2022/BQP	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rà phá bom mìn vật nổ	30/8/2022	15/10/2022

Nguồn: Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

 Số 01, đường Bà Triệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

 (0256)3822747

 www.tdcbinhdinh.org.vn